TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 42/2026/HSST Ngày: 25/6/2026	*Thanh Hóa, ngày 25 tháng 06 năm 2026*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Khuê; Bà Trịnh Thị Huê;

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1009/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Văn C**,** sinh ngày 15 tháng 10 năm 1983, tại: xã H, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số 038083051238. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Dương Văn C1, sinh năm 1962, con bà Hoàng Thị T (đã chết); Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: 01 tiền án tại bản án số 189/2015/HSST ngày 17/11/2015 của TAND huyện Sóc Sơn và bản án số 11/2016/HSPT ngày 14/01/2016 của TAND TP Hà Nội đã xử phạt Hoàng Văn C 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", đến nay chưa bồi thường dân sự nên chưa được xoá án tích; Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 21/01/2024 bị công an huyện S, TP . xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích (đã chấp hành xong). Tại bản án số 41/2018/HSST ngày 16/4/2018 huyện Đ và bản án số 343/2018/HSPT ngày 08/6/2018 của TAND TP. Hà Nội đã xử phạt Hoàng Văn C 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 06/12/2019 C chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/01/2026 đến ngày 21/01/2026 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Trần văn Tân sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa; Hiện đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện số 01 thuộc phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý công an tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/01/2026 Công an xã H theo kế hoạch kiểm tra chất ma túy đối với một số đối tượng nghiệm trên địa bàn xã, trong đó có Hoàng Văn C, sinh năm: 1983, trú tại: thôn K, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Qua test nhanh C dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Kiểm tra hành chính tổ công tác phát hiện trong túi quần bên phải của C đang mặc có 01 túi nilong màu xanh bên trong chứa 115 viên nén hình trụ tròn (gồm 113 viên màu hồng có in chữ WY, 02 viên màu xanh có in chữ WY) và 01 túi nilong màu trắng có viền đỏ được dán kín, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. C khai nhận đây là ma túy "H phiến" và "Ma túy đá" đang cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C và thu giữ vật chứng liên quan. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C thu giữ được 01 điện thoại di động.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và ma túy để sử dụng, vào đầu tháng 01/2026 C đi xe khách ra Hà Nội tìm mối mua ma túy về để bán. Tại đây, C gặp người đàn ông tên T1 không rõ họ, tên lót và địa chỉ, T1 giới thiệu cho C người đàn ông tên T2 khoảng 50 tuổi, dáng người cao gầy, da ngăm đen tại khu vực đường Đ, Thành phố Hà Nội bán ma túy. Theo lời T1, C đi ra khu vực đường Đ được người phụ nữ khoảng 45 tuổi đeo khẩu trang nói muốn gặp anh T2 thì đợi một chút, C đứng đợi khoảng 15 phút T2 đi ra rồi đưa C vào một ngõ hẻm, hỏi C mua ma túy loại gì, C nói mua 9.000.000 đồng ma túy hồng phiến và ma túy đá. T2 đồng ý và nói C đứng đợi một lúc, khoảng 15 phút sau T2 quay lại chỉ vị trí đã để ma túy rồi yêu cầu C đưa tiền. Chỉnh đi lại kiểm tra túi ma túy T2 đặt góc hẻm thấy bên trong túi nilon màu đen đựng một túi nilon màu xanh chứa các viên ma túy hồng phiến và 01 túi nilon ma túy đá. Thấy đúng số ma túy đặt mua nên C quay lại trả 9.000.000 đồng cho T2 rồi cầm ma túy, bắt xe khách về nhà tại thôn K, xã H. Về đến nhà Chỉnh kiểm tra có 170 viên ma túy hồng phiến và một túi ma túy đá. Sau đó, C cất giấu số ma túy này tại nhà để sử dụng dần và ai có nhu cầu mua sẽ bán. Đến ngày 09/01/2026, C bán cho Trần Văn T3, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa, 03 viên ma túy hồng phiến với giá là 500.000 đồng tại khu vực bờ đê gần nhà C (thuộc địa phận xã H cũ), nhận được ma túy T3 trả tiền cho C qua số tài khoản ngân hàng V 107877176593 mang tên Hoàng Văn C. Đến khoảng 15 giờ ngày 12/01/2026, tổ

công tác Công an xã H bắt quả tang Chỉnh đang cất giấu 115 viên ma túy hồng phiến và 01 túi ma túy đá nhằm mục đích để bán.

Tại bản kết luận giám định số 550/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- 113 viên nén hình trụ màu hồng có chữ "WY" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 11,124g loại Methamphetamine.

- 02 viên nén hình trụ màu xanh có chữ "WY" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,207g loại Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,083g loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 2100/KL-KTHS ngày 29/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Tìm thấy 182 cuộc gọi, 82 tin nhắn Message từ ngày 05/01/206 đến ngày 12/01/2026 trong điện thoại gửi giám định thể hiện trong phụ lục.

- Không trích xuất được tin nhắn Messenger trong điện thoại gửi giám định

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Đối với ma túy hoàn mẫu sau giám định, gồm 01 túi niêm phong mã số: PS3A 073418, mặt túi niêm phong có ghi "PC01 D26 (xã H)". Mép dán túi niêm phong có đóng dấu giáp lai bằng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T và có chữ ký, ghi rõ họ tên của người tham gia niêm phong Nguyễn Trần Đ, Nguyễn Văn L và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen cũ, đã qua sử dụng gắn sim số "0362526425", số IMEI 1: "862287061717419"; điện thoại cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là phương tiện mà C sử dụng vào việc liên hệ và nhận tiền mua bán ma túy. Hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Phân trại tạm giam Thanh Hóa và Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, Viện KSND khu vực 6 - Thanh Hóa ban hành quyết định chuyển vật chứng trên đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hóa để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSKV6 Thanh hoá ngày 29/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hoá đã truy tố Hoàng Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 2 điều 251 của BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hoá đề nghị HĐXX tuyên bố Hoàng Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 2 Điều điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Về mức hình phạt đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 9 năm đến 9 năm 6 tháng tù. Thời

gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 12/01/2026.

Về số tiền do phạm tội mà có: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 điều 47 Bộ Luật Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự truy thu của bị cáo số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) là tiền do bán ma tuý cho Trần Văn T3 mà có để sung công quỹ nhà nước.

Về tang vật: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ số ma tuý được niêm phong trong 01 túi ma tuý mã số PS 3A 073418 được niêm phong trong bì do phòng K công an tỉnh T phát hành.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPO màu đen đã cũ, đã qua sử dụng, gắn với sim số IMEL 1: "862287061717419" được niêm phong trong phong bì của công an tỉnh T ký hiệu 2100/KL-KTHS ngày 29/4/2026.

Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Hoàng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Vào 15 giờ ngày 12/01/2026 Công an xã H bắt quả tang Hoàng Văn C tàng trữ 115 viên ma tuý hồng phiến và 01 túi ma tuý có tổng khối lượng 14,414 gam ma tuý loại Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Ngày 09/01/2026 C có hành vi bán cho Trần Văn T3 03 viên ma tuý hồng phiến với giá 500.000 đồng. Số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết.

Vì vậy, hành vi nêu trên của Hoàng Văn C đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 BLHS. Cáo trạng của Viện KSND khu vực F - Thanh Hoá truy tố Hoàng Văn C là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư, gây dư luận xuất trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo bằng một mức án nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung trên địa bàn dân cư.

Xét các tình tiết tăng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thật thà thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Do bản án số 189/2015/HSST ngày 17/11/2015 của TAND huyện Sóc Sơn và bản án số 11/2016/HSPT ngày 14/01/2016 của TAND TP Hà Nội bị cáo chưa chấp hành bồi thường dân sự. Ngày 10/11/2017 người bị hại có đơn đề nghị thi hành án nhưng bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại nên Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là *"tái phạm"* theo điểm h khoản 1 điều 52 BLHS

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử lý vi phạm hành chính và bị Toà án xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ngày càng dấn sâu vào con đường phạm tội. Xét thấy, cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định nhằm răn đe giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Số tiền bị cáo bán ma tuý cho Trần Văn T3 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, do đó căn cứ điểm b khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS truy thu của bị cáo số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về tang vật của vụ án: Số ma tuý được niêm phong trong phong bì mã số PS 3A 073418 bên trong chứa 105 viên nén hình trụ tròn màu hồng có tổng khối lượng là 10,332 gam và 2,974 gam các hạt tinh thể màu trắng (mẫu vật còn lại sau giám định) là tang vật của vụ án nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ tang vật này.

Đối với 01 di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ gắn sim, số IMEI 1: "862287061717419" là điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc bán ma tuý nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 điêu 106 BLTTHS tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại trên.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn C 9 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 12/01/2026.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

- Truy thu của bị cáo số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) là tiền do bán ma tuý cho Trần Văn T3 mà có để sung công quỹ nhà nước.

Về tang vật: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ số ma tuý được niêm phong trong 01 túi ma tuý mã số PS 3A 073418, mặt túi niêm phong có ghi "PC 01 D 26 (xã H), mép túi niêm phong có đóng dấu giáp lai bằng dấu đỏ của phòng K công an tỉnh T và có chữ ký ghi rõ họ tên của người tham gia niêm phong Nguyễn Trần Đ, Nguyễn Văn L.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPO màu đen đã cũ, đã qua sử dụng, gắn với sim số IMEL 1: "862287061717419" được niêm phong trong phong bì của công an tỉnh T ký hiệu 2100/KL-KTHS ngày 29/4/2026. Mép dán của phong bì niêm phong có dấu giáp lai bằng dấu đỏ của phòng K công an tỉnh T và có chữ ký ghi rõ họ tên của người tham gia niêm phong Nguyễn Quốc M, Trần Thị H.

(Các tang vật được bàn giao và mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2026 của phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hoá)

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Hoàng Văn C phải nộp án phí HSST là 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/6/2026).

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 6 - Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQCSĐT CA tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Phân trại tạm giam Hà Trung (CS1);
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Hương